

Số: **3632/QĐ-UBND**

Hà Nội, ngày **18** tháng **8** năm 2020 .

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4263/TTr - STNMT - CCQLĐĐ ngày 29/5/2020 và Tờ trình bổ sung số 6210/TTrBS - STNMT - CCQLĐĐ ngày 21/7/2020 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục **21** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai áp dụng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi tắt là tổ chức) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (Chi tiết tại Phần I, Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2. Danh mục **23** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là hộ gia đình, cá nhân) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, Sở Tài



nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và Chi nhánh tại quận, huyện, thị xã (Chi tiết tại Phần II, Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính tại Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với thủ tục hành chính tại Quyết định này hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP L.T. Lực,
- các phòng: NC, TKBT, TH, HCTC, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC (Đg).

27140 - 6

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Quyết định số 3632 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
I. Thủ tục hành chính áp dụng đối với tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.					
1.	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004.	<ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ) 	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ) * Thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 	
2.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất: 1.000 đồng/m², tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ. - Lệ phí cấp Giấy chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
	<p>nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.</p>	<p>gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian, xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p>	<p>tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường * Thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố</p>	<p>15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014. - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 8/3/2016. - Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017;</p>	<p>nhận (trong trường hợp không được miễn): 100.000đ/GCN trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất); 500.000đ/GCN trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.</p>
3.	<p>Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			đại Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	
4.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	
5.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số	- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần - Lệ phí Cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: - Văn phòng đăng ký đất đai. - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận.	01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	
6.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	- Phí thẩm định hồ sơ: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ (Đối với các trường hợp: đổi tên có thay đổi chủ sở hữu hoặc thay đổi cổ đông sáng lập hoặc thay đổi thành viên công ty do chuyển nhượng vốn liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng đất) - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/giấy - Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy - Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, sổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
					liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản;
7.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	- Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/giấy - Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy
8.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-	- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần; - Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			Môi trường.	<p>BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, có hiệu lực ngày 03</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				tháng 3 năm 2014. - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	
9.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014. - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 7 năm 2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014. - Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm	Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				2014, có hiệu lực ngày 17 tháng 02 năm 2014. -Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014, có hiệu lực ngày 03 tháng 3 năm 2014 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	
10.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
11	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Thời hạn giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai và Sở Tài nguyên và Môi trường tối đa 08 ngày làm việc	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị được ủy quyền).</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p>	
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	20 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p>	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trong trường hợp không được miễn): Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thu 100.000đ/GCN, Trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thu 500.000đ/GCN.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; 	
13.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	Như trên	Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần
14.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. - Nộp hồ sơ trực tuyến.. * Đơn vị giải quyết: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT- 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp không được miễn): 100.000đ/GCN trường hợp chỉ có quyền sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
		án) - 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức nhận chuyển nhượng từ chủ đầu tư dự án)	Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/11/2015 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất); 500.000đ/GCN trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.
15.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-	- Phí thẩm định hồ sơ: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong trường hợp không được miễn): 100.000đ/GCN trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất); 500.000đ/GCN trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.
16.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số	- Phí thẩm định hồ sơ : 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ (đối với trường hợp có chuyển nhượng); - Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận : 50.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận (trong trường hợp không được miễn): 100.000đ/GCN trường hợp chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất); 500.000đ/GCN trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	<p>nhà ở và tài sản gắn liền với đất.</p> <p>- Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản (đối với trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, tặng cho, góp vốn bằng một phần thửa đất, tài sản gắn liền với đất);</p> <p>- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần</p>
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian xác định đơn giá, ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố)	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố).</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014.</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ: 1.000 đồng/m², tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất).</p> <p>- Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản;</p> <p>- Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
	đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.		<p>trình UBND Thành phố).</p> <p>* Thẩm quyền quyết định:</p> <p>- UBND Thành phố (đối với trường hợp trường hợp phải ban hành quyết định thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất khi thực hiện chuyển đổi công ty; chia, tách doanh nghiệp; hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp).</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận hoặc cấp Giấy chứng nhận mới.</p>	<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p>	<p>nhận : 50.000 đồng/lần</p> <p>- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trong trường hợp không được miễn): Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thu 100.000đ/GCN, Trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thu 500.000đ/GCN.</p>
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ: 1.000 đồng/m² đất; tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Lệ phí cấp lại giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy</p> <p>- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			* Thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.	BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường * Đơn vị giải quyết: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội. * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số	Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	
20.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015.</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p>	Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần.
21.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ (đối với trường hợp có chuyển nhượng)</p> <p>- Lệ phí cấp đổi, cấp lại (kể cả cấp lại do hết chỗ xác nhận), xác nhận bổ sung vào giấy chứng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			đai Hà Nội. * Thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	nhận : 50.000 đồng/lần - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/lần - Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản; - Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trong trường hợp không được miễn): 500.000d/GCN.
II. Thủ tục hành chính áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và Chi nhánh các quận, huyện, thị xã.					
1.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Phòng Tài nguyên và Môi trường * Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
2.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ : 1.000 đồng/m², tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất).</p> <p>- Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản;</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trong trường hợp không được miễn): Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thu 25.000-10.000 đ/GCN, Trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thu 100.000-50.000đ/GCN.</p>
3.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận</p>	<p>- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
		sơ hợp lệ	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p>	<p>dụng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</p> <p>- Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017.</p> <p>- Quyết định số</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.	
4.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT	- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác: 14.000 đồng/lần. - - Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận. + Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). * Thẩm quyền quyết định: - UBND cấp huyện. - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở. 	<ul style="list-style-type: none"> ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 301/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần. - Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ.
5.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác: 14.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			<p>phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở).</p> <p>* Thẩm quyền quyết định:</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất</p>	<p>25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</p> <p>- Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017.</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 301/TT-BTC ngày</p>	<p>đồng/lần.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			trong dự án phát triển nhà ở).	15/11/2016; - Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	
6.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). - Nộp hồ sơ trực tuyến.. * Đơn vị giải quyết: - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài	- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác: 14.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: + Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			huyện. - Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). * Thẩm quyền quyết định: - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở).	nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 301/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố.	quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.
7.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013	Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
	nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề		<p>kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p>	<p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p>	<p>+ Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần.</p> <p>+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.</p>
8.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến..</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Phòng Tài nguyên và</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ : 1.000 đồng/m², tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản;</p> <p>ệ - Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			Môi trường. * Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	liên với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.
9.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. * Thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày	- Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: + Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	khu vực khác: 25.000 đồng/lần.
10.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p>	<p>Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần.</p> <p>+ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (trong trường hợp không được miễn): Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
					và tài sản khác gắn liền với đất) thu 25.000-10.000 đ/GCN, Trường hợp Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thu 100.000-50.000đ/GCN.
11.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Văn phòng đăng ký 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; 	<p>Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). * Thẩm quyền quyết định: - UBND cấp huyện. - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở.		
12.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết:	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số	Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: + Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội (đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở). * Thẩm quyền quyết định: - UBND cấp huyện. - Sở Tài nguyên và Môi trường đối với Giấy chứng nhận cấp cho người sử dụng đất trong dự án phát triển nhà ở. 	20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	khu vực khác: 25.000 đồng/lần.
13.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	Thời hạn giải quyết của UBND cấp huyện và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất tối đa 08 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Phòng Tài nguyên và Môi trường. * Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				06/01/2017	
14.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	20 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: - UBND cấp xã. - Phòng Tài nguyên và Môi trường. - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. * Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): + Các phường thuộc quận, thị xã: 25.000 đồng/giấy; + Khu vực khác: 10.000 đồng/ giấy. - Lệ phí trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Các phường thuộc quận, thị xã: 100.000 đồng/giấy; + Khu vực khác: 50.000 đồng/ giấy. - Lệ phí trích lục bản đồ địa chính (nếu có): + Các phường thuộc quận, thị xã: 15.000 đồng/văn bản; + Khu vực khác: 7.000 đồng/văn bản.
15.	Đăng ký bổ sung tài sản gắn	10 ngày làm việc kể	* Nộp hồ sơ:	- Luật đất đai số	Lệ phí cấp đổi, cấp lại,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
	liên với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã. - Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. * Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố; 	<ul style="list-style-type: none"> xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: + Trường hợp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.
16.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. * Thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.	01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.	
17.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử 	<ul style="list-style-type: none"> * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội đối với công trình thuộc dự án phát triển nhà ở. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tiếp nhận và giải quyết hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đối với công trình thuộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác: 14.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
		<p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p>	<p>dự án phát triển nhà ở.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định:</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất, UBND cấp huyện (đối với trường hợp cấp đổi)</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội trong trường hợp công trình thuộc dự án phát triển nhà ở, Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở).</p>	<p>nhân dân Thành phố;</p>	<p>50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ.</p>
18.	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác:</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			<p>đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>- Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Phòng Tài nguyên Môi trường.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>15/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014.</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017.</p> <p>- Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;</p>	<p>14.000 đồng/lần.</p> <p>- - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác: 14.000 đồng/lần.</p> <p>- Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần.</p> <p>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
					quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ - Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ.
19	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp nộp hồ sơ vào Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>* Thẩm quyền quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị Quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội. - Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015; 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: các phường thuộc quận, thị xã: 28.000 đồng/lần; khu vực khác: 14.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			định: - Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký nơi có đất đối với trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp: thẩm quyền của UBND Thành phố.	140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số 53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017. - Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015; số 301/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư liên tịch số 16/2014/TTL-BTP-BTNMT-NNHN ngày 06/6/2014 của Bộ Tư Pháp, Bộ Tài nguyên và	dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần. - Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 0,15% giá trị chuyển nhượng, tối đa 5.000.000 đồng/hồ sơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
				Môi trường và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội; - Nghị Quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.	
20.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-	- Phí thẩm định hồ sơ : 1.000 đồng/m ² , tối đa 7.500.000 đồng/hồ sơ - Lệ phí Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000 đồng/bản; -- Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			đại Chi nhánh cấp huyện. * Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố;	+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.
21.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội đối với công trình thuộc	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Nhà ở ngày 25/11/2014; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014; Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Các Nghị định Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 99/2015/NĐ-CP ngày	-Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần. + Trường hợp cấp giấy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			<p>dự án phát triển nhà ở.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết:</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đối với công trình thuộc dự án phát triển nhà ở.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định:</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất, UBND cấp huyện (đối với trường hợp cấp đổi)</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội trong trường hợp công trình thuộc dự án phát triển nhà ở, Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở).</p>	<p>20/10/2015; số</p> <p>140/2016/ND-CP; số</p> <p>01/2017/ND-CP ngày</p> <p>06/01/2017;</p> <p>- Các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số</p> <p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số</p> <p>24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số</p> <p>30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số</p> <p>02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; số</p> <p>33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017; số</p> <p>53/2017/TT-BTNMT ngày 04/12/2017.</p> <p>- Các Quyết định số</p> <p>12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017; số</p> <p>24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố Hà Nội.</p> <p>- Nghị Quyết số</p> <p>20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.</p>	<p>chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.</p>
22.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận</p>	<p>- Luật đất đai số</p> <p>45/2013/QH13 ngày</p>	<p>-Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Sơ hợp lệ	<p>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>* Thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p>	<p>29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p>	<p>giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần.</p> <p>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.</p>
23.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Đơn vị giải quyết: Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh cấp huyện.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-</p>	<p>Lệ phí cấp đổi, cấp lại, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận:</p> <p>+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): các phường thuộc quận, thị xã: 20.000 đồng/lần; khu vực khác: 10.000 đồng/lần.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí Lệ phí
			* Thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.	BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	+ Trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: các phường thuộc quận, thị xã: 50.000 đồng/lần; khu vực khác: 25.000 đồng/lần.